TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 08/8/2018
V/v: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Hùng - Cán bộ hưu trí.
Ông Nguyễn Bạch Linh – Phó trưởng phòng Thương binh xã hội Huyện.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc ***"Ly hôn",*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 11/7/2018.

- *Nguyên đơn*: Tạ Thanh T, sinh năm: 1981; (có mặt)
Địa chỉ: số 202, ấp H, xã T, Lấp Vò, Đồng Tháp.
- *Bi đơn:* Hồ Thanh H, sinh năm: 1981; (có mặt)
Địa chỉ: số 465, ấp H, xã T, Lấp Vò, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Tạ Thanh T trình bày: T và H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới 2006 không đăng ký kết hôn, sau đám cưới T và H chung sống với nhau được 01 năm thì H nhiều lần bỏ nhà đi về nhà cha mẹ vợ ở đến nay quá trình chung sống T và H không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung. Nay T xin ly hôn với chị H.

Từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị H nhưng chị H không trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không đến. Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị H và anh T cưới nhau năm 2006 không đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chung sống khoản 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và không chung sống đến nay. Quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật: Anh T xin ly hôn với chị H nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "ly hôn" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: chị H là bị đơn trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hôn nhân giữa anh T và chị H được xác lập năm 2006, anh và chị có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Lẽ ra anh chị phải đi làm các thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định để được Nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận kết hôn, trở thành hôn nhân hợp pháp thì sẽ được pháp luật bảo vệ tạo điều kiện cho anh chị khắc phục giản hòa những khó khăn tạm thời, những bất hòa mâu thuẫn trong cuộc sống để tiếp tục duy trì cuộc sống chung tạo điều kiện hàng gắn để vợ chồng trở lại đầm ấm đạt được hạnh phúc.

Nhưng bởi do hạn chế nhận thức về hôn nhân gia đình, trong quá trình chung sống với nhau xảy ra bất hòa mâu thuẫn, chị H bỏ đi từ năm 2007 đến nay, do anh chị không đăng ký kết hôn nên yêu cầu xin ly hôn của anh T và đồng ý ly hôn của chị H cũng không phù hợp. Bởi tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Do vậy việc chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn giữa anh T và chị H thì không được pháp luật thừa nhận nên buộc phải tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh T và chị H là quan hệ vợ chồng làm cơ sở pháp lý chấm dứt việc chung sống như vợ chồng.

Quá trình chung sống anh T và chị H không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa không xem xét phán quyết.

Về án phí: anh T phải chịu án phí ST.HNGĐ theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Tạ Thanh T với chị Hồ Thanh H là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Không

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Tạ Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí nộp ngày 11/6/2018 theo biên lai số 0001617của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, anh T không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Trương Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.